

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 4
NĂM HỌC 2024 – 2025**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông báo số 162/TB-THTPC ngày 12 tháng 6 năm 2024 của trường Tiểu học Tân Phú C về danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 sử dụng năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định 1299/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 919/PGDĐT – TH ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch giáo dục Số:194/KH-THTPC ngày 29 tháng 8 năm 2024 của trường Tiểu học Tân Phú C;

Căn cứ vào tình hình thực tế, khối lớp 4 xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, năm học 2024 – 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục

1. Đội ngũ giáo viên

Tổng số GV: 9/9 nữ. Trong đó: GVCN 4/4 nữ, giáo viên bộ môn 3/3 nữ, BGH: 1/1 nữ; Trình độ đào tạo: 9/9 đại học.

2. Đặc điểm đối tượng học sinh

Tổng số học sinh: 150/61 nữ, trong đó HS dân tộc 8/4 nữ, KT: 2/2 nữ. HSKT đánh giá riêng: 2/2 nữ. Số lớp: 4; lớp học 2 buổi/ngày: 4

*** Điểm mạnh**

Học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức chấp hành nội quy, quy định của trường, lớp; tích cực tham gia hoạt động ngoài giờ lên lớp. Các em học sinh có đủ sức khỏe để học tập, đi học đúng giờ. Hầu hết các em đều có đủ dụng cụ học tập, sách vở, đồng phục gọn gàng, đúng quy định. Các em đã có ý thức đi vào nề nếp học tập và giúp đỡ lẫn nhau.

*** Điểm yếu**

Trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều, tỉ lệ học sinh tiếp thu bài chậm, trí nhớ kém nhiều. Một số học sinh có ngoại hình và giao tiếp bình thường nhưng trong quá trình học lại khó nhớ, mau quên; có học sinh hạn chế về nhận thức nhưng gia đình không đi chữa trị nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của nhà trường.

3. Nguồn học liệu

Bộ sách giáo khoa do NXB GD Việt Nam xuất bản.

Sách dùng cho Giáo viên: Sách giáo viên; thiết kế bài giảng. Bài giảng điện tử Powerpoint, Olm.vn,

Học liệu điện tử. Các trang web của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam bao gồm:

+ hanhtrangso.nxbgd.vn

+ chantroisangtao.vn

+ <https://taphuan.nxbgd.vn>

Các nguồn ngữ liệu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

4. Thiết bị dạy học

Trang thiết bị dạy học hiện đại. Mỗi lớp đều có tivi. Khuôn viên nhà trường rộng xanh - sạch - đẹp; đủ 1 phòng học/1 lớp, đầy đủ bàn ghế, đèn, quạt, tủ đựng đồ dùng học tập. Cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ là điều kiện để giáo viên phát huy hết năng lực, sở trường của mình. GV thường xuyên tự làm các đồ dùng dạy học, thực hiện tốt việc sử dụng các đồ dùng dạy học có sẵn và các đồ dùng dạy học tự làm.

5. Phòng học bộ môn: Phòng học T. Anh; phòng học M. thuật, Âm nhạc.

6. Nội dung giáo dục địa phương

Theo công văn số 3440/SGD –GDTHMN ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Phước lớp 4 trong các cơ sở giáo dục cấp tiểu học.

GV được tập huấn và dạy học đầy đủ các nội dung về giáo dục địa phương.

7. Giáo dục an toàn giao thông

Tài liệu Giáo dục ATGT: Sử dụng Bộ tài liệu Giáo dục An Toàn giao thông dành cho học sinh lớp 4 từ năm học 2020-2021.

Bộ tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT cho học sinh do Công an tỉnh Bình Phước phát hành tháng 8/24, qua đường dẫn trong tài liệu cung cấp: <https://www.youtube.com/watch?v=EazUZzNl0JI&list=PLk>

8. Chủ đề hoạt động giáo dục tập thể

GV được tập huấn và dạy học đầy đủ các nội dung về chủ đề HĐGD tập thể.

Chủ đề hoạt động giáo dục tập thể được xây dựng, thống nhất trong nhà trường theo kế hoạch giáo dục hàng năm.

9. Nội dung thực hiện tích hợp liên môn

Các nội dung thực hiện tích hợp liên môn được tổ chuyên môn bàn bạc, thống nhất thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ (gồm: QPAN; STEM, GDKN công dân số, ...)

III. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn Tiếng Việt

Gồm 35 tuần thực học, mỗi tuần 7 tiết, tổng cộng 245 tiết:

Học kì I, gồm 18 tuần với 16 tuần dạy bài mới (4 chủ điểm), 1 tuần ôn tập, đánh giá giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối học kì.

Học kì II, gồm 17 tuần với 15 tuần dạy bài mới (4 chủ điểm), 1 tuần ôn tập, đánh giá giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối năm

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1	Chủ đề: TUỔI NHỎ LÀ VIỆC NHỎ	Bài 1: Những ngày hè tươi đẹp (4 tiết) Đọc: Những ngày hè tươi đẹp - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc: Những ngày hè tươi đẹp - tiết 2		
		LTVC: Danh từ		
		Viết: Nhận diện bài văn kể chuyện		
		Bài 2: Đóa hoa đồng thoại (3 tiết) Đọc: Đóa hoa đồng thoại	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Nói và nghe: Trao đổi về việc xây dựng tủ sách lớp em		
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện		
2		Bài 3: Gieo ngày mới (4 tiết) Đọc: Gieo ngày mới	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc mở rộng: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách, Chủ đề: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ		
		LTVC: Danh từ chung, danh từ riêng		
		Viết: Viết đoạn mở bài và đoạn kết bài cho bài văn kể chuyện		
		Bài 4: Lên nương (3 tiết) Đọc: Lên nương	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		LTVC: Luyện tập về danh từ		
		Viết: Viết bài văn kể chuyện		
3	Bài 5: Cô bé ấy đã lớn (4 tiết) Đọc: Cô bé ấy đã lớn - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
	Đọc: Cô bé ấy đã lớn - tiết 2			
	LTVC: Động từ			
	Viết: Tìm ý và viết đoạn văn cho bài văn kể chuyện	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
	Bài 6: Những người thiếu niên anh hùng (3 tiết) Đọc: Người thiếu niên anh hùng			
	Nói và nghe: Kể về một hoạt động đền			

		on đáp nghĩa hoặc một hoạt động thiện nguyện		
		Viết: Trả bài văn kể chuyện		
4		Bài 7: Sắc màu (4 tiết) Đọc: Sắc màu	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc mở rộng: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách, Chủ điểm: <i>Tuổi nhỏ làm việc nhỏ</i>		
		LTVC: Luyện tập về động từ		
		Viết: Viết bài văn kể chuyện		
		Bài 8: Mùa thu (3 tiết) Đọc: Mùa thu	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		LTVC: Mở rộng vốn từ <i>Đoàn kết</i>		
		Viết: Viết đơn		
5	Chủ điểm: MẢNH GHÉP YÊU THƯƠNG	Bài 1: Về thăm bà (4 tiết) Đọc: Về thăm bà - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc: Về thăm bà - tiết 2		
		LTVC: Luyện tập về động từ		
		Viết: Trả bài văn kể chuyện		
		Bài 2: Ca dao về tình yêu thương (3 tiết) Đọc: Ca dao về tình yêu thương	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Nói và nghe: Kể về một việc làm thể hiện tình cảm của em với người thân		
		Viết: Nhận diện bài văn thuật lại một sự việc		
6		Bài 3: Quả ngọt cuối mùa (4 tiết) Đọc: Quả ngọt cuối mùa	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc mở rộng: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách, Chủ điểm: <i>Mảnh ghép yêu thương</i>		
		LTVC: Luyện tập về động từ		
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại sự việc		
		Bài 4: Thân thương xứ Vàm (3 tiết) Đọc: Thân thương xứ Vàm	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		LTVC: Tính từ		
		Viết: Viết đoạn văn cho bài văn thuật lại một sự việc		
7		Bài 5: Một li sữa (4 tiết) Đọc: Một li sữa - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc: Một li sữa - tiết 2		
		LTVC: Luyện tập về tính từ		
		Viết: Viết đoạn mở bài và đoạn kết bài cho bài văn thuật lại một sự việc		
	Bài 6: Vì Hoàng Sa - Trường Sa thân yêu (3 tiết) Đọc: Vì Hoàng Sa - Trường Sa thân yêu	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	QPAN: GD bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.	

		Nói và nghe: Thảo luận về việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn		
		Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc		
8		Bài 7: Gió vườn (4 tiết) Đọc: Gió vườn	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc mở rộng: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách: <i>Chủ điểm Mạnh ghép yêu thương</i>		
		LTVC: Luyện tập về tính từ		
		Viết: Viết báo cáo thảo luận nhóm		
		Bài 8: Cây trái trong vườn Bác (3 tiết) Đọc: Cây trái trong vườn Bác	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		LTVC: Mở rộng vốn từ <i>Nhân hậu</i>		
		Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc		
9	Chủ điểm: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I	Tiết 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu: <i>Tiếng Chim</i>	7 tiết/ 35 x 7 = 245 phút	
		Tiết 2: - Nghe-viết: <i>Ngôi nhà nơi đầu ngọn gió</i> - Ôn luyện quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức		QPAN: GD yêu quê hương biển đảo.
		Tiết 3: Ôn luyện Nói và nghe: <i>Nói về một hoạt động trải nghiệm thú vị của em ở trường</i>		
		Tiết 4: Ôn luyện từ và câu: <i>Danh từ, động từ, tính từ</i>		
		Tiết 5: Ôn luyện viết: <i>Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã nghe, đã học có nhân vật là đồ vật hoặc con vật</i>		
		Tiết 6: Đánh giá Giữa học kì I		
		Tiết 7: Đánh giá Giữa học kì I		
10		Bài 1: Yết Kiêu (4 tiết) Đọc: Yết Kiêu - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc: Yết Kiêu - tiết 2		
		LTVC: Luyện tập về Tính từ		
		Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc		
		Bài 2: Mạc Đĩnh Chi (3 tiết) Đọc: Mạc Đĩnh Chi	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Nói và nghe: Nói về một anh hùng hoặc một tài năng nhỏ tuổi		
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn cho bài văn thuật lại một sự việc		
11		Bài 3: Sáng tháng Năm (4 tiết) Đọc: Sáng tháng Năm	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Những người tài trí</i>		
		LTVC: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ		
		Viết: Luyện viết bài văn thuật lại		

	Chủ điểm: NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ	một sự việc		
		Bài 4: Trồng đồng Đông Sơn (3 tiết) Đọc: Trồng đồng Đông Sơn	3 tiết/ 35 x 3	
		LTVC: Từ điển	= 105	
		Viết: Viết giấy mời	phút	
12		Bài 5: Ai tài giỏi nhất? (4 tiết) Đọc: Ai tài giỏi nhất - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4	
		Đọc: Ai tài giỏi nhất - tiết 2	= 140	
		LTVC: Biện pháp nhân hóa	phút	
		Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc		
		Bài 6: Kì quan đê biển (3 tiết) Đọc: Kì quan đê biển	3 tiết/ 35 x 3	QPAN: GD bảo vệ vùng biển, môi trường biển, phòng chống thiên tai do thủy triều.
		Nói và nghe: Thuyết trình về trí tuệ và tài năng của con người	= 105	
		Viết: Nhận diện bài văn viết thư	phút	
13	Bài 7: Chuyện cổ tích về loài người (4 tiết) Đọc: Chuyện cổ tích về loài người - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4		
	Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Những người tài trí</i>	= 140		
	LTVC: Luyện tập về nhân hóa	phút		
	Viết: Viết thư cho người thân			
	Bài 8: Những mùa hoa trên cao nguyên đá (3 tiết) Đọc: Những mùa hoa trên cao nguyên đá	3 tiết/ 35 x 3		
	LTVC: Mở rộng vốn từ: <i>Tài trí</i>	= 105		
	Viết: Viết thư cho bạn bè	phút		
14	Chủ điểm: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH	Bài 1: Ở Vương quốc Tương Lai (4 tiết) Đọc: Ở Vương quốc Tương Lai - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4	
		Đọc: Ở Vương quốc Tương Lai - tiết 2	= 140	
		LTVC: Luyện tập về nhân hóa	phút	
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng		
Bài 2: Cậu bé ham học hỏi (3 tiết) Đọc: Cậu bé ham học hỏi		3 tiết/ 35 x 3		
Nói và nghe: Nghe - kể câu chuyện về ước mơ		= 105		
Viết: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng		phút		
15		Bài 3: Thuyền trưởng và bầy ong (4 tiết) Đọc: Thuyền trưởng và bầy ong	4 tiết/ 35 x 4	
		Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Những ước mơ xanh</i>	= 140	
			phút	

		LTVC: Luyện tập về nhân hóa	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng		
		Bài 4: Cây táo đã nảy mầm (3 tiết) Đọc: Cây táo đã nảy mầm		
		LTVC: Luyện tập về nhân hóa		
		Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc		
16		Bài 5: Hái trắng trên đỉnh núi (4 tiết) Đọc: Hái trắng trên đỉnh núi - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc: Hái trắng trên đỉnh núi - tiết 2		
		LTVC: Luyện tập sử dụng từ ngữ		
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 6: Hướng dẫn tham gia cuộc thi vẽ (3 tiết) Đọc: Hướng dẫn tham gia cuộc thi vẽ		
		Nói và nghe: Giới thiệu một sản phẩm thực hiện ở trường		
		Viết: Viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện		
17		Bài 7: Nếu chúng mình có phép lạ (4 tiết) Đọc: Nếu chúng mình có phép lạ	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: Những ước mơ xanh		
		LTVC: Luyện tập sử dụng từ ngữ		
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 8: Những giai điệu gió (3 tiết) Đọc: Những giai điệu gió		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: <i>Ước mơ</i>		
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện		
18	Chủ điểm: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I	Tiết 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu: <i>Con suối nhỏ</i>	7 tiết/ 35 x 7 = 245 phút	
		Tiết 2: - Nghe-viết: <i>Xuân trên đảo Bạch Long Vĩ</i> - Ôn luyện quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức		
		Tiết 3: Ôn luyện Nói và nghe: <i>Kể lại một kỉ niệm đẹp của em với gia đình, bạn bè hoặc thầy cô giáo</i>		
		Tiết 4: Ôn luyện từ và câu: <i>Danh từ, động từ, tính từ; nhân hóa</i>		
		Tiết 5: Ôn luyện viết: <i>Thuật lại một ngày hội được tổ chức ở trường em</i>		
		Tiết 6: Đánh giá Cuối học kì I		
		Tiết 7: Đánh giá Cuối học kì I		

19	Chủ điểm: CUỘC SỐNG MẾN YÊU	Bài 1: Cuộc phiêu lưu của bọ công anh (4 tiết) Đọc: Cuộc phiêu lưu của bọ công anh - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc: Cuộc phiêu lưu của bọ công anh - tiết 2		
		LTVC: Câu		
				(Sử dụng chủ đề 6: Nhân tiêu đa bò Thanh Lương trong tài liệu GDĐP lớp 4 Bình Phước)
		Viết: Bài văn miêu tả cây cối	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 2: Bác sĩ của nhân dân (3 tiết) Đọc: Bác sĩ của nhân dân		
Nói và nghe: Nghe - kể câu chuyện về lòng nhân ái				
	(Sử dụng chủ đề 6: Nhân tiêu đa bò Thanh Lương trong tài liệu GDĐP lớp 4 Bình Phước)			
20	Bài 3: Xôn xao mùa hè (4 tiết) Đọc: Xôn xao mùa hè	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
			Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Cuộc sống mến yêu</i>	
			LTVC: Thành phần chính của câu	
			Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả cây cối	
21	Bài 4: Trong ánh bình minh (3 tiết) Đọc: Trong ánh bình minh	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	QPAN: GD bảo vệ biên giới rừng, tài nguyên rừng.	
		LTVC: Luyện tập về chủ ngữ	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Viết: Viết đoạn văn mở bài cho bài văn miêu tả cây cối		
22	Bài 5: Điều ước của vua Mi-đát (4 tiết) Đọc: Điều ước của vua Mi-đát - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
		Đọc: Điều ước của vua Mi-đát - tiết 2	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		LTVC: Luyện tập về chủ ngữ		
		Viết: Viết đoạn văn cho bài văn miêu tả cây cối		
23	Bài 6: Món ngon mùa nước nổi (3 tiết) Đọc: Món ngon mùa nước nổi	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
24	Nói và nghe: Nói về một tấm gương lạc quan, yêu cuộc sống	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
25	Viết: Viết đoạn kết bài cho bài văn miêu tả cây cối	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
26	Bài 7: Bè xuôi Sông La (4 tiết) Đọc: Bè xuôi Sông La	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		

		Độc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Cuộc sống mến yêu</i>	= 140 phút	
		LTVC: Luyện tập về vị ngữ		
		Viết: Viết bài văn miêu tả cây cối		
		Bài 8: Mùa hoa phở Hội (3 tiết) Độc: Mùa hoa phở Hội	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		LTVC: Mở rộng vốn từ: <i>Cái đẹp</i>		
		Viết: Luyện tập quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả cây cối		
23	Chủ điểm: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Bài 1: Sự tích bánh chưng, bánh giầy (4 tiết) Độc: Sự tích bánh chưng, bánh giầy - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Độc: Sự tích bánh chưng, bánh giầy - tiết 2		
		LTVC: Luyện tập về vị ngữ		
		Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối		
		Bài 2: Độc đáo Tháp Chăm (3 tiết) Độc: Độc đáo Tháp Chăm	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Nói và nghe: Giới thiệu một cảnh đẹp		
		Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối		
24		Bài 3: Dòng sông mặc áo (4 tiết) Độc: Dòng sông mặc áo	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Độc và mở rộng: SHCLB đọc sách; Chủ điểm: <i>Việt Nam quê hương em</i>		
		LTVC: Luyện tập về thành phần chính của câu		
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn cho bài văn miêu tả cây cối		
		Bài 4: Buổi sáng ở Hòn Gai (3 tiết) Độc: Buổi sáng ở Hòn Gai	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	QPAN: GD bảo vệ biển đảo quê hương, bảo vệ môi trường biển
		LTVC: Câu chủ đề		
		Viết: Luyện tập viết bài văn miêu tả cây cối		
25	Bài 5: Hoa cúc áo (4 tiết) Độc: Hoa cúc áo - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
	Độc: Hoa cúc áo - tiết 2			
	LTVC: Luyện tập về câu chủ đề			
	Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc			
	Bài 6: Một kì quan thế giới (3 tiết) Độc: Một kì quan thế giới	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
	Nói và nghe: Nói về một việc làm góp phần bảo vệ môi trường			
	Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc.			

26		Bài 7: Chợ Tết (4 tiết) Đọc: Chợ Tết	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Việt Nam quê hương em</i>		
		LTVC: Dấu gạch ngang		
		Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối		
		Bài 8: Về lại Gò Công (3 tiết) Đọc: Về lại Gò Công	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	QPAN: GD bảo vệ biển đảo quê hương, bảo vệ môi trường biển
		LTVC: Mở rộng vốn từ: <i>Quê hương</i>		
		Viết: Viết hướng dẫn làm hoặc sử dụng một sản phẩm		
27	Chủ điểm: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II	Tiết 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiệu: <i>Leng keng Đà Lạt</i>	7 tiết/ 35 x 7 = 245 phút	
		Tiết 2: - Nghe - viết: <i>Nha Trang</i> - Ôn luyện quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức		
		Tiết 3: Ôn luyện Nói và nghe: <i>Nói những điều em thấy yêu thích về trường, lớp mình</i>		
		Tiết 4: Ôn luyện từ và câu: <i>Câu chủ đề; thành phần chính của câu; lựa chọn, sử dụng từ ngữ; dấu gạch ngang</i>		
		Tiết 5: Ôn luyện viết: <i>Viết bài văn tả một cây ăn quả mà em thích</i>		
		Tiết 6: Đánh giá Giữa học kì II		
		Tiết 7: Đánh giá Giữa học kì II		
28	Chủ điểm: THẾ GIỚI QUANH TA	Bài 1: Cậu bé gặt gió (4 tiết) Đọc: Cậu bé gặt gió - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc: Cậu bé gặt gió - tiết 2		
		LTVC: Dấu ngoặc kép		
		Viết: Nhận diện bài văn miêu tả con vật		
		Bài 2: Kì lạ thế giới thực vật ở Nam Mỹ (3 tiết) Đọc: Kì lạ thế giới thực vật ở Nam Mỹ	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Nói và nghe: Nói về vai trò của cây xanh		
		Viết: Quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả con vật		
29		Bài 3: Từ Cu-ba (4 tiết) Đọc: Từ Cu-ba	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Thế giới quanh ta</i>		
		LTVC: Dấu ngoặc đơn		
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật		
		Bài 4: Thảo nguyên bao la (3 tiết)	3 tiết/	

		Đọc: Thảo nguyên bao la	35 x 3		
		LTVC: Luyện tập về dấu câu	= 105		
		Viết: Viết đoạn văn cho bài văn miêu tả con vật	phút		
30		Bài 5: Biển và rừng cây dưới lòng đất (4 tiết) Đọc: Biển và rừng cây dưới lòng đất - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
		Đọc: Biển và rừng cây dưới lòng đất - tiết 2		QPAN: GD bảo vệ tài nguyên rừng và biển đảo quê hương.	
		LTVC: Trạng ngữ			
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn cho bài văn miêu tả con vật			
		Bài 6: Một biểu tượng của Ô-xtrây-li-a (3 tiết) Đọc: Một biểu tượng của Ô-xtrây-li-a	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
		Nói và nghe: Giới thiệu về một công trình kiến trúc			
		Viết: Viết đoạn mở bài và đoạn kết bài cho bài văn miêu tả con vật			
	31		Bài 7: Rừng mơ (4 tiết) Đọc: Rừng mơ	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
			Đọc mở rộng: SHCBL đọc sách Chủ điểm: <i>Thế giới quanh ta</i>		
		LTVC: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn			
		Viết: Viết bài văn miêu tả con vật			
		Bài 8: Kì diệu Ma-rốc (3 tiết) Đọc: Kì diệu Ma-rốc	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: <i>Du lịch</i>			
		Viết: Viết bài văn miêu tả con vật			
32		Chủ điểm: VÒNG TAY NHÂN ÁI	Bài 1: Cá heo ở biển Trường Sa (4 tiết) Đọc: Cá heo ở biển Trường Sa - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	QPAN: GD chủ quyền biển đảo Việt Nam, bảo vệ tài nguyên biển.
	Đọc: Cá heo ở biển Trường Sa - tiết 2				
	LTVC: Trạng ngữ chỉ mục đích, nguyên nhân				
	Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật				
			Bài 2: Vòng tay bè bạn (3 tiết) Đọc: Vòng tay bè bạn	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
	Nói và nghe: Tranh luận theo chủ đề: <i>Thời gian là vốn quý</i>				
	Viết: Trả bài văn miêu tả con vật				
			Bài 3: Nàng tiên Ốc (4 tiết) Đọc: Nàng tiên Ốc	4 tiết/ 35 x 4	

33		Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Vòng tay thân ái</i>	= 140 phút	
		LTVC: Trạng ngữ chỉ phương tiện		
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn cho bài văn miêu tả con vật		
		Bài 4: Nghe hạt dẻ hát (3 tiết) Đọc: Nghe hạt dẻ hát	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		LTVC: Luyện tập về trạng ngữ		
		Viết: Luyện tập viết bài văn miêu tả con vật		
34		Bài 5: Quà tặng của chim non (4 tiết) Đọc: Quà tặng của chim non - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Đọc: Quà tặng của chim non - tiết 2		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: <i>Kết nối</i>		
		Viết: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 6: Thành phố nổi hai châu lục (3 tiết) Đọc: Thành phố nổi hai châu lục		
		Nói và nghe: Nghe-kể câu chuyện về một chuyện thám hiểm		
35	Chủ điểm: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	Tiết 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu: <i>Chiều thu quê em</i>	7 tiết/ 35 x 7 = 245 phút	
		Tiết 2: - Nghe-viết: <i>Đất lành chim đậu</i> - Ôn luyện quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức		
		Tiết 3: Ôn luyện Nói và nghe: <i>Tranh luận, bày tỏ ý kiến về câu nói; Sức khỏe là vốn quý của con người</i>		
		Tiết 4: Ôn luyện từ và câu: <i>Thành phần chính của câu; trạng ngữ; lựa chọn, sử dụng từ ngữ; dấu câu</i>		
		Tiết 5: Ôn luyện Viết: <i>Viết bài văn tả một con vật hoặc loài vật thông minh mà em biết</i>		
		Tiết 6: Đánh giá cuối năm học		
		Tiết 7: Đánh giá cuối năm học		

2. Môn Toán

Cả năm học: 35 tuần x 5 tiết = 175 tiết

Học kì I: 18 tuần x 5 tiết = 90 tiết; Học kì II: 17 tuần x tiết = 85 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu)
-------------	--------------------------------	---

				tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1	Chương 1 ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG (49 tiết)	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000 - t 1	3 tiết/	
		Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000 - t 2	35 x 3	
		Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000 - t3	= 105 phút	
		Bài 2: Ôn tập các phép cộng, phép trừ - tiết 1	3 tiết/	
		Bài 2: Ôn tập các phép cộng, phép trừ - tiết 2	35 x 3	
		Bài 2: Ôn tập các phép cộng, phép trừ - tiết 3	= 105 phút	
2		Bài 3: Ôn tập phép nhân, phép chia - tiết 1	3 tiết/	
		Bài 3: Ôn tập phép nhân, phép chia - tiết 2	35 x 3	
		Bài 3: Ôn tập phép nhân, phép chia - tiết 3	= 105 phút	
		Bài 4: Số chẵn, số lẻ - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 4: Số chẵn, số lẻ - tiết 2	35 x 2	
			= 70 phút	
3		Bài 5: Em làm được những gì? - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 5: Em làm được những gì? - tiết 2	35 x 2	
			= 70 phút	
		Bài 6: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 6: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị - tiết 2	35 x 2	
			= 70 phút	
4		Bài 7: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiếp theo) - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 7: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiếp theo) - tiết 2	35 x 2	
			= 70 phút	
		Bài 8: Bài toán giải bằng ba bước tính - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 8: Bài toán giải bằng ba bước tính - tiết 2	35 x 2	
			= 70 phút	
		Bài 9: Ôn tập biểu thức số	1 tiết 35phút	
5		Bài 10: Biểu thức có chứa chữ - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 10: Biểu thức có chứa chữ - tiết 2	35 x 2= 70 phút	

		Bài 11: Biểu thức có chứa chữ (t theo)	1 tiết 35phút		
		Bài 12: Biểu thức có chứa chữ (t theo)	1 tiết 35phút		
		Bài 13: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút		
6		Bài 13: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng - tiết 2			
		Bài 14: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút		
		Bài 14: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân - tiết 2			
		Bài 15: Em làm được những gì? - t 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút		
		Bài 15: Em làm được những gì? - t 2			
	7		Bài 16: Dãy số liệu - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 16: Dãy số liệu - tiết 2	35 x 2= 70 phút		
		Bài 17: Biểu đồ cột - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
		Bài 17: Biểu đồ cột - tiết 2			
		Bài 17: Biểu đồ cột - tiết 3			
8		Bài 18: Số lần lặp lại của một sự kiện - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		
		Bài 18: Số lần lặp lại của một sự kiện - tiết 2			
		Bài 19: Tìm số trung bình cộng - t1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút		
		Bài 19: Tìm số trung bình cộng - t2			
		Bài 20: Đề-xi-mét vuông - tiết 1	2 tiết/		
9		Bài 20: Đề-xi-mét vuông - tiết 2	35 x 2= 70 phút		
		Bài 21: Mét vuông - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút		
		Bài 21: Mét vuông - tiết 2			
		Bài 22: Em làm được những gì? - t 1	3 tiết/ 35 x 3= 105 phút		
	Bài 22: Em làm được những gì? - t2				
10		Bài 22: Em làm được những gì? - t3	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút		
		Bài 23: Thực hành và trải nghiệm - t1			
		Bài 23: Thực hành và trải nghiệm - t 1			
		Kiểm tra giữa học kì I	1 tiết 35phút		
11	Chương 2 CÁC PHÉP TÍNH VỚI	Bài 24: Các số có sáu chữ số. Hàng và lớp - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
		Bài 24: Các số có sáu chữ số. Hàng và lớp - tiết 2			
		Bài 24: Các số có sáu chữ số. Hàng và lớp - tiết 3			
			Bài 25: Triệu, lớp triệu - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	
			Bài 25: Triệu, lớp triệu - tiết 2		
		Bài 26: Đọc, viết các số tự nhiên trong hệ thập phân- tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút		
12		Bài 26: Đọc, viết các số tự nhiên trong hệ thập phân - tiết 2			
		Bài 27: So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút		
		Bài 27: So sánh và xếp thứ tự các số			

	SỐ TỰ NHIÊN N (39 tiết)	tự nhiên - tiết 2		
		Bài 28: Dãy số tự nhiên	1 tiết 35phút	
13		Bài 29: Em làm được những gì? - t1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	Thay bằng BH STEM: Bài 3: Bộ chữ số bí ẩn (2t). Tiết 2 dạy sau tiết 1 tuần 12. GV linh động sắp xếp môn dạy cho phù hợp.
		Bài 29: Em làm được những gì? - t 2		
		Bài 30: Đo góc – Góc nhọn, góc tù, góc bẹt - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	
		Bài 30: Đo góc – Góc nhọn, góc tù, góc bẹt - tiết 2		
		Bài 31: Hai đường thẳng vuông góc	1 tiết 35phút	
		Bài 32: Hai đường thẳng song song - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	
14		Bài 32: Hai đường thẳng song song - tiết 2		
		Bài 33. Em làm được những gì? - t1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	
		Bài 33. Em làm được những gì? - t 2		
		Bài 34: Giấy - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	
15		Bài 34: Giấy - tiết 2		
		Bài 35: Thê kĩ - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	Thay bằng BH STEM: Bài 4: Thê kĩ ((2t)
		Bài 35: Thê kĩ - tiết 2		
		Bài 36: Yén, tạ, tấn - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	
		Bài 36: Yén, tạ, tấn - tiết 2		
		Bài 37: Em làm được những gì? - T1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	
16		Bài 37: Em làm được những gì? - T2		
		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 1	10 tiết/ 35 x 10 = 350 phút	
		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 2		
		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 3		
		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 4		
17		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 5		
		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 6		
		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 7		
		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 8		
18		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 9		
		Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 10		
		Bài 39: Thực hành và trải nghiệm - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 39: Thực hành và trải nghiệm - tiết 2		
19	Chươn g 3 PHÂN	Bài 39: Thực hành và trải nghiệm - tiết 3		
		Kiểm tra học kì I	1 tiết 35phút	
		Bài 40: Phép cộng các số tự nhiên - t1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	
		Bài 40: Phép cộng các số tự nhiên - t2	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	
		Bài 41: Phép trừ cá số tự nhiên - tiết 1		

	SỐ (46 tiết)	Bài 41: Phép trừ cá số tự nhiên - tiết 2	35 x 2= 70 phút	
		Bài 42: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 42: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó - tiết 2	35 x 2= 70 phút	
20		Bài 43: Em làm được những gì? - t 1	2 tiết/	
		Bài 43: Em làm được những gì? - t2	35 x 2= 70 phút	
		Bài 44: Nhân với số có hai chữ số	1 tiết 35phút	
		Bài 45: Nhân với 10, 100, 1000, ... Chia cho 10, 100, 1000,...	1 tiết 35phút	
21		Bài 46: Nhân các số có tận cùng là chữ số 0	1 tiết 35phút	
		Bài 47: Nhân với số có hai chữ số - t1	2 tiết/	
		Bài 47: Nhân với số có hai chữ số - t2	35 x 2= 70 phút	
		Bài 48: Em làm được những gì? - t 1	2 tiết/	
		Bài 48: Em làm được những gì? - t 2	35 x 2= 70 phút	
22		Bài 49: Chia cho số có một chữ số	1 tiết 35phút	
		Bài 50: Chia hai số có tận cùng là chữ số 0	1 tiết 35phút	
		Bài 51: Ước lượng thương trong phép chia - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 51: Ước lượng thương trong phép chia - tiết 2	35 x 2= 70 phút	
23		Bài 52: Chia cho số có hai chữ số - t 1	4 tiết 35 x 4 = 140 phút	
		Bài 52: Chia cho số có hai chữ số - t 2		
		Bài 52: Chia cho số có hai chữ số - t3		
		Bài 52: Chia cho số có hai chữ số - t 4		
		Bài 53: Em làm được những gì? - t 1	2 tiết/	
		Bài 53: Em làm được những gì? - t 2	35 x 2= 70 phút	
24		Bài 54: Hình bình hành - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 54: Hình bình hành - tiết 2	35 x 2= 70 phút	
		Bài 55: Hình thoi - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 55: Hình thoi - tiết 2	35 x 2= 70 phút	
25		Bài 56: Xếp hình, vẽ hình - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Thay bằng BH STEM: Bài 15: Thực hành trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình phẳng(2t)
		Bài 56: Xếp hình, vẽ hình - tiết 2		
		Bài 56: Xếp hình, vẽ hình - tiết 3		
		Bài 57: Mi-li-mét vuông - tiết 1		
		Bài 57: Mi-li-mét vuông - tiết 2	35 x 2= 70 phút	
26		Bài 58: Em làm được những gì? - T 1	2 tiết/	
		Bài 58: Em làm được những gì? - T 2	35 x 2= 70 phút	
		Bài 59: Thực hành và trải nghiệm - t1	2 tiết/	
		Bài 59: Thực hành và trải nghiệm - t 2	35 x 2= 70 phút	
		Kiểm tra giữa học kì II	1 tiết 35phút	
27		Bài 60: Phân số - tiết 1	2 tiết/	
		Bài 60: Phân số - tiết 2	35 x 2= 70 phút	

		Bài 61: Phân số và phép chia số tự nhiên - tiết 1	2 tiết/		
		Bài 61: Phân số và phép chia số tự nhiên - tiết 2	35 x 2= 70 phút		
		Bài 62: Phân số bằng nhau - tiết 1	2 tiết/		
		Bài 62: Phân số bằng nhau - tiết 2	35 x 2= 70 phút		
28		Bài 63: Rút gọn phân số - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2= 70 phút	T2 QPAN: Tích hợp GD bảo vệ môi trường biển phần đất nước em.	
		Bài 63: Rút gọn phân số - tiết 2			
		Bài 64: Em làm được những gì? - t 1			2 tiết/
		Bài 64: Em làm được những gì? - t 2			35 x 2= 70 phút
29		Bài 65: QĐMS các phân số - tiết 1	2 tiết/		
		Bài 65: QĐMS các phân số - tiết 2	35 x 2= 70 phút		
		Bài 66: So sánh hai phân số - tiết 1	2 tiết/		
		Bài 66: So sánh hai phân số - tiết 2	35 x 2= 70 phút		
30		Bài 67: Em làm được những gì? - t1	2 tiết/		
		Bài 67: Em làm được những gì? - t2	35 x 2= 70 phút		
		Bài 68: Cộng hai phân số cùng MS	1 tiết 35phút		
		Bài 69: Cộng hai phân số khác MS	1 tiết 35phút		
31		Bài 70: Em làm được những gì?	1 tiết 35phút		
		Bài 71: Trừ hai phân số cùng mẫu số	1 tiết 35phút		
		Bài 72: Trừ hai phân số khác mẫu	1 tiết 35phút		
		Bài 73: Em làm được những gì? - t1	2 tiết/		
32		Bài 73: Em làm được những gì? - t 2	35 x 2= 70 phút		
		Bài 74: Phép nhân phân số - tiết 1	2 tiết/		
		Bài 74: Phép nhân phân số - tiết 2	35 x 2= 70 phút		
		Bài 75: Phép chia hai phân số - tiết 1	2 tiết/		
33		Bài 75: Phép chia hai phân số - tiết 2	35 x 2= 70 phút		
		Bài 76: Tìm phân số của một số - t 1	2 tiết/		
		Bài 76: Tìm phân số của một số - t 2	35 x 2= 70 phút		
		Bài 77: Em làm được những gì? - t1	3 tiết/		
34		Bài 77: Em làm được những gì? - t 2	35 x 3		
		Bài 77: Em làm được những gì? - t 3	= 105 phút		
		Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 1	11 tiết/ 35 x 11 = 385 phút		
		Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 2			
Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 3					
Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 4					
Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 5					
Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 6					
Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 7					
Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 8					
Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 9					
Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 10					
Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 11					
35		Bài 79: Thực hành và trải nghiệm - t 1	2 tiết/	Thay bằng BH STEM: Bài 11: Thực hành ước	
		Bài 79: Thực hành và trải nghiệm - t 2	35 x 2= 70 phút		

				lượng trong tính toán đơn giản (2t)
		Kiểm tra cuối năm	1 tiết 35phút	

3. Môn Tiếng Anh

Thời lượng 4 tiết/ tuần (140 tiết cho một năm học gồm 35 tuần)

Học kì 1: 18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết; Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1		Làm quen với Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 4 và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng	1 tiết/35 phút	
		STARTER: A. Hello again! - Trang 7	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		STARTER: B. Classroom activities - Tr 8		
		STARTER: C. Outdoor activities - Tr 9		
2		UNIT 1: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Trang 10	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 1: Lesson 1 – Activity 4 - 6 – Tr 11		
		UNIT 1: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 12		
		UNIT 1: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Trang 13		
3		UNIT 1: Lesson 3 – Activity 1 - 3 Tr 14	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 1: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 15		
		UNIT 2: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 16		
		UNIT 2: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 17		
4		UNIT 2: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr18	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 2: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 19		
		UNIT 2: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr20		
		UNIT 2: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 21		
5		UNIT 3: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Trang 22	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 3: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 23		

		UNIT 3: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 24		
		UNIT 3: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 25		
6		UNIT 3: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 26		
		UNIT 3: Lesson 3 – Activity 4 - 6 – Tr 27		
		UNIT 4: Lesson 1 – Activity 1 - 3 – Tr 28		
7		UNIT 4: Lesson 1 – Activity 4 - 6 – Tr 29	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 4: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 30		
		UNIT 4: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 31		
8		UNIT 4: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 32		
		UNIT 4: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 33		
		UNIT 5: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 34		
9		UNIT 5: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 35	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 5: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 36		
		UNIT 5: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 37		
10		UNIT 5: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 38		
		UNIT 5: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 39		
		REVIEW 1: Activity 1 - 2 - Trang 40		
11		REVIEW 1: Activity 3 - 5 - Trang 41	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		EXTENSION ACTIVITIES: Activity 1 - 3 - Trang 42,43		
		UNIT 6: Lesson 1 – Activity 1 - 3 – Tr 44		
12		UNIT 6: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 45	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 6: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 46		
		UNIT 6: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 47		
13		UNIT 6: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 48		
		UNIT 6: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Trang 49		
		UNIT 7: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 50		
14		UNIT 7: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 51	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 7: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 52		
		UNIT 7: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 53		
15		UNIT 7: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 54		
		UNIT 7: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 55		
		UNIT 8: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 56		
16		UNIT 8: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 57	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 8: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 58		
		UNIT 8: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 59		
17		UNIT 8: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 60		
		UNIT 8: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 61		
		UNIT 9: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 62		
18		UNIT 9: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 63	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 9: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 64		
		UNIT 9: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 65		
19		UNIT 9: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 66		
		UNIT 9: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 67		
20		UNIT 10: Lesson 1 – Activity 1 - 3 -	6 tiết/	

		Trang 68	35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 10: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 69		
		UNIT 10: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - T 70		
17		UNIT 10: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 71		
		UNIT 10: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 72		
		UNIT 10: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 73		
		REVIEW 2: Activity 1 - 2 - Trang 74	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
18		REVIEW 2: Activity 3 – 5 - Trang 75	1 tiết/35 phút	
		EXTENSION ACTIVITIES: Activity 1 - 3 - Trang 76,77	1 tiết/35 p	
		Kiểm tra Học kì 1	1 tiết/35p	
		Chữa bài		
19		UNIT 11: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Trang 6	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 11: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 7		
		UNIT 11: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 8		
		UNIT 11: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 9		
20		UNIT 11: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 10	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 11: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 11		
		UNIT 12: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 12		
		UNIT 12: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 13		
21		UNIT 12: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 14	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 12: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 15		
		UNIT 12: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr16		
		UNIT 12: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 17		
22		UNIT 13: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 18	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 13: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 19		
		UNIT 13: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 20		
		UNIT 13: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 21		
23		UNIT 13: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 22	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 13: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 23		
		UNIT 14: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Trang 24		
		UNIT 14: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 25		
24		UNIT 14: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 26	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 14: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 27		
		UNIT 14: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 28		
		UNIT 14: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 29		
25		UNIT 15: Lesson 1 – Activity 1 -3 - Tr30	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 15: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 31		
		UNIT 15: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 32		
		UNIT 15: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 33		
26		UNIT 15: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 33	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		UNIT 15: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 33		
		REVIEW 3: Activity 1 - 2 - Trang 34		
		REVIEW 3: Activity 3 - 5 - Trang 35		

27		EXTENSION ACTIVITIES: Activity 1-3 - Tr 38,39	1 tiết/35 phút	
		UNIT 16: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 40	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 16: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 41		
28		UNIT 16: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 42		
		UNIT 16: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 43		
		UNIT 16: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 44	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 16: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 45		
29		UNIT 17: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 46		
		UNIT 17: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 47		
		UNIT 17: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 48	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 17: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 49		
30		UNIT 17: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 50		
		UNIT 17: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 51		
		UNIT 18: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 52	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 18: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 53		
31		UNIT 18: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 54		
		UNIT 18: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 55		
		UNIT 18: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 56	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 18: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 57		
3		UNIT 19: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 58		
		UNIT 19: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 59		
		UNIT 19: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 60	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 19: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 61		
33		UNIT 19: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 62		
		UNIT 19: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 63		
		UNIT 20: Lesson 1 – Activity 1 - 3 - Tr 64	6 tiết/ 35 x 6 = 210 phút	
		UNIT 20: Lesson 1 – Activity 4 - 6 - Tr 65		
34		UNIT 20: Lesson 2 – Activity 1 - 3 - Tr 66		
		UNIT 20: Lesson 2 – Activity 4 - 6 - Tr 67		
		UNIT 20: Lesson 3 – Activity 1 - 3 - Tr 68	1 tiết/35 p	
		UNIT 20: Lesson 3 – Activity 4 - 6 - Tr 69		
35		REVIEW 4: Activity 1 – 2 - Trang 70	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		REVIEW 4: Activity 3 – 5 - Trang 71	1 tiết/35 p	
		EXTENSION ACTIVITIES: Activity 1 – 3 - Trang 72,73		
		Kiểm tra Cuối năm	1 tiết/35 p	
		Chữa bài	1 tiết/35 p	

4. Môn Đạo đức

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết

Học kì I: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết; Học kì II: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên
-------------	--------------------------------	--

				<i>môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021</i>
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1	Biết ơn người lao động	Người lao động quanh em	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
2				
3		Em biết ơn người lao động	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
4				
5				
6	Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	Em cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
7				
8				
9	Yêu lao động	Em yêu lao động	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
10				
11		Em tích cực tham gia lao động	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
12				
13				
14	Tôn trọng tài sản của người khác	Em tôn trọng tài sản của người khác	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
15				
16				
17		<i>Ôn tập tổng hợp học kì I</i>	1 tiết/35 phút	
18	Bảo vệ của công	Em bảo vệ của công	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
19				
20				
21	Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè	Em thiết lập quan hệ bạn bè	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
22				
23		Em duy trì quan hệ bạn bè	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
24				
25				
26	Quý trọng đồng tiền	Em quý trọng đồng tiền	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
27				
28				
29	Quyền và bổn phận trẻ em	Quyền trẻ em	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
30				
31		Bổn phận của trẻ em	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	QPAN: GD ý thức gìn giữ môi trường, có bổn phận bảo vệ chủ quyền biển quê hương. (TH1/63)
32				
33				
34		<i>Ôn tập tổng hợp cuối năm</i>	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	

5. Môn LS&DL

Cả năm học: 35 tuần x 2 tiết = 70 tiết (gồm 63 tiết học và 7 tiết HD ôn tập, kiểm tra đánh giá)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1	MỞ ĐẦU	Bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và địa lí - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và địa lí - tiết 2		QPAN: GD chủ quyền biển đảo qua Hình 5 trang 9.
2	Chủ đề 1 ĐỊA PHƯƠNG EM (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	Bài 2: Thiên nhiên và con người ở địa phương em - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	(Sử dụng chủ đề 1: Thiên nhiên và con người tỉnh Bình Phước trong tài liệu GDĐP lớp 4 Bình Phước)
		Bài 2: Thiên nhiên và con người ở địa phương em - tiết 2		(Sử dụng chủ đề 1: Thiên nhiên và con người tỉnh Bình Phước trong tài liệu GDĐP lớp 4 Bình Phước)
3		Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em - Tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	(Sử dụng chủ đề 3: Lễ hội Cầu bông của người Kinh; Chủ đề 4: Nghệ thuật trình diễn khèn M'buốt trong tài liệu GD ĐP lớp 4 tỉnh Bình Phước)
		Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em - Tiết 2		(Sử dụng chủ đề 5: Anh hùng Lao động Lâm Búp trong tài liệu GD ĐP lớp 4 tỉnh Bình Phước)
4		Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 2		
5		Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 3	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 1		

6	Chủ đề 2 TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 2		
		Bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 3		
7		Bài 6: Một số nét văn hóa và vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 6: Một số nét văn hóa và vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 2		
8	Chủ đề 3 ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 7: Đền Hùng và lễ Giỗ Tổ Hùng Vương - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	QPAN: GD nhớ ơn cội nguồn, tiếp tục phát huy truyền thống bảo vệ chủ quyền quốc gia toàn vẹn lãnh thổ.
		Bài 7: Đền Hùng và lễ Giỗ Tổ Hùng Vương - tiết 2		
9		Đánh giá GHKI	1 tiết/35 phút	
10		Bài 8: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 8: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 2		
		Bài 8: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 3		
11		Bài 9: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 9: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 2		
		Bài 9: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 3		
12		Bài 10: Một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 10: Một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 2		
13		Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng - tiết 2		
14		Bài 12: Thăng Long - Hà Nội - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 12: Thăng Long - Hà Nội -		
15				

		tiết 2		
		Bài 12: Thăng Long - Hà Nội - tiết 3		
16		Bài 13: Văn Miếu - Quốc Tử Giám	1 tiết/35 phút	
		Ôn tập cuối HKI	1 tiết/35 phút	
17		Kiểm tra cuối HKI	1 tiết/35 phút	
		Bài 14: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
18	Chủ đề 4 DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 14: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung - tiết 2		
		Bài 14: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung - tiết 3		
19		Bài 15: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 15: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung - tiết 2		
20		Bài 15: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung - tiết 3		
		Bài 16: Một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
21		Bài 16: Một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung - tiết 2		
		Bài 17: Cố đô Huế - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
22		Bài 17: Cố đô Huế - tiết 2		
		Bài 18: Phố cổ Hội An - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
23		Bài 18: Phố cổ Hội An - tiết 2		
	Chủ đề 5 TÂY NGUYÊN	Bài 19: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
24		Bài 19: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên - tiết 2		
		Bài 19: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên - tiết 3		
25		Bài 20: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Thay bằng BH STEM: Bài 10: Dân cư và HĐSX ở vùng Tây Nguyên (2 tiết)
		Bài 20: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên - tiết 2		
26		Bài 20: Dân cư và hoạt động		

		sản xuất ở vùng Tây Nguyên - tiết 3		
		Bài 21: Một số nét văn hóa và lịch sử của đồng bào Tây Nguyên - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
27		Bài 21: Một số nét văn hóa và lịch sử của đồng bào Tây Nguyên - tiết 2		
		Đánh giá GHKII	1 tiết/35 phút	
28		Bài 22: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên	1 tiết/35 phút	
	Chủ đề 6 NAM BỘ	Bài 23: Thiên nhiên vùng Nam Bộ - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	(Sử dụng chủ đề 1: Thiên nhiên con người tỉnh BP TLGDLSĐP)
		Bài 23: Thiên nhiên vùng Nam Bộ - tiết 2		
29		Bài 23: Thiên nhiên vùng Nam Bộ - tiết 3		(Sử dụng chủ đề 2: Danh lam thắng cảnh thác Voi TLGDLSĐP)
		Bài 24: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ- tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	(Sử dụng chủ đề 3, 8 trong TLGDĐP lớp 4)
30		Bài 24: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ- tiết 2		
		Bài 24: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ- tiết 3		
31		Bài 25: Một số nét văn hóa và truyền thống cách mạng ở vùng Nam Bộ - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 25: Một số nét văn hóa và truyền thống cách mạng ở vùng Nam Bộ - tiết 2		(Sử dụng chủ đề 5: Anh hùng Lao động Lâm Búp TLGDLSĐP)
32		Bài 26: Thành phố Hồ Chí Minh - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 26: Thành phố Hồ Chí Minh - tiết 2		
33		Bài 26: Thành phố Hồ Chí Minh - tiết 3		
34		Bài 27: Địa đạo Củ Chi	1 tiết/35 phút	
		Ôn tập cuối năm - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
35		Ôn tập cuối năm - tiết 2		
		Kiểm tra cuối năm	1 tiết/35 phút	

6. Môn Khoa học

Cả năm học: 35 tuần x 2 tiết = 70 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1	Chủ đề 1 CHẤT	Bài 1. Một số tính chất và vai trò của nước - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 1. Một số tính chất và vai trò của nước - tiết 2		
2		Bài 2. Sự chuyển thể của nước - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Thay bằng BH STEM: Bài 1: Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước ... (2 tiết)
		Bài 2. Sự chuyển thể của nước - tiết 2		
3		Bài 3. Ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 3. Ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước - tiết 2		
4		Bài 4. Thành phần và tính chất của không khí - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 4. Thành phần và tính chất của không khí - tiết 2		
5		Bài 5. Gió, bão - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Thay bằng BH STEM: Bài 2: Gió, bão (2 tiết)
		Bài 5. Gió, bão - tiết 2		
6		Bài 6. Ô nhiễm không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 6. Ô nhiễm không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 2		
7		Bài 7. Ôn tập chủ đề Chất	1 tiết/35 phút	
		Bài 8. Nguồn sáng và sự truyền ánh sáng - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
8		Bài 8. Nguồn sáng và sự truyền ánh sáng - tiết 2		
		Bài 9. Ánh sáng với đời sống - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
9		Bài 9. Ánh sáng với đời sống - tiết 2		

	Chủ đề 2 NĂNG LƯỢNG	Bài 10. Âm thanh - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
10		Bài 10. Âm thanh - tiết 2		
		Bài 11. Âm thanh trong đời sống - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Thay bằng Bài học STEM: Bài 5: Âm thanh trong cuộc sống (2t). Tiết 2 dạy sau tiết 1 tuần 10. GV linh động sắp xếp môn dạy cho phù hợp.
11		Bài 11. Âm thanh trong đời sống - tiết 2		
		Bài 12. Nhiệt độ và nhiệt kế - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
12		Bài 12. Nhiệt độ và nhiệt kế - tiết 2		
		Bài 13. Sự truyền nhiệt và dẫn nhiệt - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Thay bằng Bài học STEM: Bài 6: Dẫn nhiệt (2 tiết). Tiết 2 dạy sau tiết 1 tuần 12. GV linh động sắp xếp môn dạy cho phù hợp.
13		Bài 13. Sự truyền nhiệt và dẫn nhiệt - tiết 2		
		Bài 14. Ôn tập chủ đề Năng lượng		
14	Chủ đề 3 Thực vật và động vật	Bài 15. Thực vật cần gì để sống và phát triển? - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 15. Thực vật cần gì để sống và phát triển? - tiết 2		
15		Bài 15. Thực vật cần gì để sống và phát triển? - tiết 3		
		Bài 16. Nhu cầu sống của động vật - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
16		Bài 16. Nhu cầu sống của động vật - tiết 2		
		Bài 16. Nhu cầu sống của động vật - tiết 3		
17		Bài 17. Chăm sóc cây trồng và vật nuôi - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 17. Chăm sóc cây trồng và vật nuôi - tiết 2		
18		Bài 18. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	1 tiết/35 phút	
	ÔN TẬP KIỂM TRA	Ôn tập cuối kỳ I	1 tiết/35 phút	
19		Kiểm tra cuối kỳ I	1 tiết/35 phút	
	Chủ đề 4	Bài 19. Sự đa dạng của nấm	1 tiết/35 phút	
20		Bài 20. Nấm ăn và nấm men trong đời sống - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 20. Nấm ăn và nấm men trong đời sống - tiết 2		
21		Bài 21. Nấm có hại và cách	3 tiết/	

	NĂM	bảo quản thực phẩm - tiết 1	35 x 3 = 105 phút	
		Bài 21. Nấm có hại và cách bảo quản thực phẩm - tiết 2		
22		Bài 21. Nấm có hại và cách bảo quản thực phẩm - tiết 3		
		Bài 22. Ôn tập chủ đề Năm	1 tiết/35 phút	
23	Chủ đề 5 CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 23. Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 23. Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn - tiết 2		
24		Bài 24. Giá trị dinh dưỡng có trong thức ăn - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 24. Giá trị dinh dưỡng có trong thức ăn - tiết 2		
25		Bài 25. Ăn, uống khoa học để cơ thể khỏe mạnh - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Thay bằng Bài học STEM: Bài 12: Ăn uống cân bằng (2 tiết)
		Bài 25. Ăn, uống khoa học để cơ thể khỏe mạnh - tiết 2		
26		Bài 25. Ăn, uống khoa học để cơ thể khỏe mạnh - tiết 3	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 26. Thực phẩm an toàn - tiết 1		
27		Bài 26. Thực phẩm an toàn - tiết 2	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 27. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng - tiết 1		
28		Bài 27. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng - tiết 2	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 28. Phòng tránh đuối nước- tiết 1		
29		Bài 28. Phòng tránh đuối nước- tiết 2	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 28. Phòng tránh đuối nước- tiết 3		
30		Bài 29. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 29. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe - tiết 2		
31	Chủ đề 6 SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG	Bài 30. Chuỗi thức ăn trong tự nhiên - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Thay bằng Bài học STEM: Bài 14: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên (2 tiết)
		Bài 30. Chuỗi thức ăn trong tự nhiên - tiết 2		
32		Bài 30. Chuỗi thức ăn trong tự nhiên - tiết 3		
		Bài 31. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3	

33		Bài 31. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn - tiết 2	= 105 phút	
		Bài 31. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn - tiết 3		
34		Bài 32. Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 32. Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường - tiết 2		
35	ÔN TẬP KIỂM TRA	Ôn tập cuối năm	1 tiết/35 phút	
		Kiểm tra cuối năm	1 tiết/35 phút	

7. Môn Tin học

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết (Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	
1	Chủ đề A: Máy tính của em	Bài 1: Phần cứng và phần mềm	1 tiết/35 phút	
2		Bài 2: Gõ bàn phím đúng cách - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
3		Bài 2: Gõ bàn phím đúng cách - tiết 2		
4	Chủ đề B: Mạng máy tính và Internet	Bài 3: Thông tin trên trang Web – t. 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
5		Bài 3: Thông tin trên trang Web – t. 2		
6	Chủ đề C: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
7		Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet - tiết 2		
8		Bài 5: Thao tác với thư mục và tệp	2 tiết/	

	tin	t1	35 x 2	
9		Bài 5: Thao tác với thư mục và tệp -t2	= 70 phút	
10	Chủ đề D: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Bài 6: Sử dụng phần mềm khi được phép	1 tiết/35 phút	
11	Chủ đề E: Ứng dụng tin học	Bài 7: Soạn thảo văn bản TV - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
12		Bài 7: Soạn thảo văn bản TV - tiết 2		
13		Bài 7: Soạn thảo văn bản TV - tiết 3		
14		Bài 8: Chèn hình ảnh, sao chép, di chuyển, xóa văn bản - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
15		Bài 8: Chèn hình ảnh, sao chép, di chuyển, xóa văn bản - tiết 2		
16		Bài 8: Chèn hình ảnh, sao chép, di chuyển, xóa văn bản - tiết 3		
17		Ôn tập	1 tiết/35 phút	
18		Kiểm tra Học kì I	1 tiết/35 phút	
19		Bài 9: Bài trình chiếu của em - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
20		Bài 9: Bài trình chiếu của em - tiết 2		
21		Bài 10: Định dạng, tạo hiệu ứng cho trang chiếu - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
22		Bài 10: Định dạng, tạo hiệu ứng cho trang chiếu - tiết 2		
23		Bài 11A: Xem video về lịch sử, văn hóa (hoặc bài 11B: Thực hành luyện tập gõ bàn phím) - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
24		Bài 11A: Xem video về lịch sử, văn hóa (hoặc bài 11B: Thực hành luyện tập gõ bàn phím) - tiết 2		
25		Bài 11A: Xem video về lịch sử, văn hóa (hoặc bài 11B: Thực hành luyện tập gõ bàn phím) - tiết 3		
26		Bài 12: Làm quen với Scratch - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
27		Bài 12: Làm quen với Scratch - tiết 2		
28		Bài 13: Tạo chương trình máy tính để kể chuyện - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
29		Bài 13: Tạo chương trình máy tính để kể chuyện - tiết 2		
30		Bài 13: Tạo chương trình máy tính		

		để kể chuyện - tiết 3		
31		Bài 14: Điều khiển nhân vật chuyển động trên sân khấu - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
32		Bài 14: Điều khiển nhân vật chuyển động trên sân khấu - tiết 2		
33		Bài 14: Điều khiển nhân vật chuyển động trên sân khấu - tiết 3		
34		Ôn tập	1 tiết/35 phút	
35		Kiểm tra Cuối năm học	1 tiết/35 phút	

8. Môn Công nghệ

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết

Phần 1: Công nghệ và đời sống: 17 tiết bài học + 1 tiết dự án + 1 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra = 20 tiết

Phần 2: Thủ công kỹ thuật: 12 tiết bài học + 1 tiết dự án + 1 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra = 15 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	
1	PHẦN 1: Công nghệ và đời sống	Bài 1: Hoa và cây cảnh quanh em - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
2		Bài 1: Hoa và cây cảnh quanh em - tiết 2		
3		Bài 1: Hoa và cây cảnh quanh em - tiết 3		
4		Bài 2: Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
5		Bài 2: Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu - tiết 2		
6		Bài 2: Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu - tiết 3		
7		Bài 2: Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu - tiết 4		
8		Bài 3: Gieo hạt và trồng cây hoa trong chậu - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
9		Bài 3: Gieo hạt và trồng cây hoa trong chậu - tiết 2		

10		Bài 3: Gieo hạt và trồng cây hoa trong chậu - tiết 3		
11		Bài 4: Trồng cây cảnh trong chậu - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Thay bằng BH STEM: Chậu hoa, cây cảnh mini (2 tiết). Tiết 2 dạy sau tiết 1 tuần 11. GV linh động sắp xếp môn dạy cho hợp lí.
12		Bài 4: Trồng cây cảnh trong chậu - tiết 2		
13		Bài 4: Trồng cây cảnh trong chậu - tiết 3		
14		Bài 5: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
15		Bài 5: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu - tiết 2		
16		Bài 5: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu - tiết 3		
17		Bài 5: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu - tiết 4		
18		Dự án: Em trồng hoa trang trí lớp	1 tiết/35 phút	
19		Ôn tập phần 1	1 tiết/35 phút	
20		Kiểm tra	1 tiết/35 phút	
21	PHẦN 2: Thủ công kỹ thuật	Bài 6: Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
22		Bài 6: Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật - tiết 2		
23		Bài 7: Em lắp ghép mô hình kỹ thuật - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
24		Bài 7: Em lắp ghép mô hình kỹ thuật - tiết 2		
25		Bài 7: Em lắp ghép mô hình kỹ thuật - tiết 3		
26		Bài 7: Em lắp ghép mô hình kỹ thuật - tiết 4		
27		Bài 8: Đồ chơi dân gian - t 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
28		Bài 8: Đồ chơi dân gian - t 2		
29		Bài 9: Em làm điều giấy - t1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
30		Bài 9: Em làm điều giấy - t 2		
31		Bài 9: Em làm điều giấy - t 3		Thay bằng BH STEM: bài 13: Làm chong chóng (2t). Tiết 2 dạy sau tiết 1 tuần 31. GV linh động sắp xếp môn dạy cho hợp lí.
32		Bài 9: Em làm điều giấy - t 4		
33		Dự án 2: Em làm đèn ông sao	1 tiết/35 phút	
34		Ôn tập phần 2	1 tiết/35 phút	
35		Kiểm tra	1 tiết/35 phút	

9. Môn GDTC

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết

Tuần,	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều
-------	--------------------------------	---------------

tháng				chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	
1	KIẾN THỨC CHUNG	Phần kiến thức chung - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
		Phần kiến thức chung - tiết 2	= 70 phút	
2		Bài 1: Đi đều vòng bên trái - tiết 1	5 tiết/ 35 x 5	
		Bài 1: Đi đều vòng bên trái - tiết 2		
3	Chủ đề Đội hình đội ngũ	Bài 1: Đi đều vòng bên trái - tiết 3	5 tiết/ 35 x 5	
		Bài 1: Đi đều vòng bên trái - tiết 4		
		Bài 1: Đi đều vòng bên trái - tiết 5		
4		Bài 2: Đi đều vòng bên phải - tiết 1	5 tiết/ 35 x 5	
		Bài 2: Đi đều vòng bên phải - tiết 2		
5		Bài 2: Đi đều vòng bên phải - tiết 3		
		Bài 2: Đi đều vòng bên phải - tiết 4		
6		Bài 2: Đi đều vòng bên phải - tiết 5		
		Bài 3: Đi đều vòng sau - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4	
7		Bài 3: Đi đều vòng sau - tiết 2		
		Bài 3: Đi đều vòng sau - tiết 3		
8		Bài 3: Đi đều vòng sau - tiết 4		
		Bài 1: Động tác vươn thở và động tác tay kết hợp với cờ - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
9		Bài 1: Động tác vươn thở và động tác tay kết hợp với cờ - tiết 2		
		Bài 2: Động tác chân và động tác lườn kết hợp với cờ - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
10		Bài 2: Động tác chân và động tác lườn kết hợp với cờ - tiết 2		
		Bài 3: Động tác lưng bụng và động tác điều hòa kết hợp với cờ - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
11		Bài 3: Động tác lưng bụng và động tác điều hòa kết hợp với cờ - tiết 2		
		Bài 4: Động tác nhảy và động tác điều hòa kết hợp với cờ - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
12		Bài 4: Động tác nhảy và động tác		

		điều hòa kết hợp với cờ - tiết 2		
13	Chủ đề Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 1: Thăng bằng tại chỗ - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3	
		Bài 1: Thăng bằng tại chỗ - tiết 2	= 105 phút	
14		Bài 1: Thăng bằng tại chỗ - tiết 3		
		Bài 2: Thăng bằng di chuyển - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4	
15		Bài 2: Thăng bằng di chuyển - tiết 2	= 140 phút	
		Bài 2: Thăng bằng di chuyển - tiết 3		
16		Bài 2: Thăng bằng di chuyển - tiết 4		
		Bài 3: Bật cao - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4	
17		Bài 3: Bật cao - tiết 2	= 140 phút	
		Bài 3: Bật cao - tiết 3		
18		Bài 3: Bật cao - tiết 4		
		Ôn tập, đánh giá định kì	1 tiết/35 phút	
19		Bài 4: Bật xa - tiết 1	5 tiết/ 35 x 5	
		Bài 4: Bật xa - tiết 2	= 175 phút	
20		Bài 4: Bật xa - tiết 3		
		Bài 4: Bật xa - tiết 4		
21		Bài 4: Bật xa - tiết 5		
		Bài 5: Bài tập phối hợp đi - bật nhảy - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
22		Bài 5: Bài tập phối hợp đi - bật nhảy - tiết 2		
		Bài 5: Bài tập phối hợp đi - bật nhảy - tiết 3		
23		Bài 5: Bài tập phối hợp đi - bật nhảy - tiết 4		
		Bài 6: Bài tập phối hợp chạy - bật nhảy - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
24		Bài 6: Bài tập phối hợp chạy - bật nhảy - tiết 2		
		Bài 6: Bài tập phối hợp chạy - bật nhảy - tiết 3		
25		Bài 6: Bài tập phối hợp chạy - bật nhảy - tiết 4		
	Chủ đề Bóng đá	Bài 1: Bài tập với bóng đá - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4	
26		Bài 1: Bài tập với bóng đá - tiết 2	= 140 phút	
		Bài 1: Bài tập với bóng đá - tiết 3		
27		Bài 1: Bài tập với bóng đá - tiết 4		
		Bài 2: Dừng bóng - tiết 1	5 tiết/ 35 x 5	
28		Bài 2: Dừng bóng - tiết 2	= 175 phút	
		Bài 2: Dừng bóng - tiết 3		
29		Bài 2: Dừng bóng - tiết 4		
		Bài 2: Dừng bóng - tiết 5		
30		Bài 3: Chuyển bóng lăn sệt - tiết 1	5 tiết/ 35 x 5	
		Bài 3: Chuyển bóng lăn sệt - tiết 2	= 175 phút	
31		Bài 3: Chuyển bóng lăn sệt - tiết 3		
		Bài 3: Chuyển bóng lăn sệt - tiết 4		
32		Bài 3: Chuyển bóng lăn sệt - tiết 5		

		Bài 4: Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân - tiết 1		
33		Bài 4: Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân - tiết 2		
		Bài 4: Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân - tiết 3	5 tiết/ 35 x 5 = 175 phút	
34		Bài 4: Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân - tiết 4		
		Bài 4: Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân - tiết 5		
35		Ôn tập, đánh giá Cuối năm học	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Ôn tập, đánh giá Cuối năm học		

10. Môn Nghệ thuật (Âm nhạc)

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết

Học kì I: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết; Học kì II: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	
1	Chủ đề 1: Ước mơ tuổi thơ	Chủ đề 1: Ước mơ tuổi thơ - t1 Hát: Bay cáo tiếng hát ước mơ	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
2		Chủ đề 1: Ước mơ tuổi thơ - t2		
3		Chủ đề 1: Ước mơ tuổi thơ - t3		
4		Chủ đề 1: Ước mơ tuổi thơ - t4		
5	Chủ đề 2: Giai điệu hòa ca	Chủ đề 2: Giai điệu hòa ca - tiết 1 Hát: Tiếng hát mùa sang	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
6		Chủ đề 2: Giai điệu hòa ca - tiết 2		
7		Chủ đề 2: Giai điệu hòa ca - tiết 3		
8		Chủ đề 2: Giai điệu hòa ca - tiết 4		
9	Chủ đề 3: Ươm mầm	Chủ đề 3: Ươm mầm tương lai - tiết 1 Hát: Mặt trời bay	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
10		Chủ đề 3: Ươm mầm tương lai - tiết 2		(Sử dụng chủ đề 4: Nghệ thuật trình diễn

	tương lai			khèn M'buốt trong tài liệu GD ĐP lớp 4 tỉnh Bình Phước)
11		Chủ đề 3: Ươm mầm tương lai - tiết 3		
12		Chủ đề 3: Ươm mầm tương lai - tiết 4		
13	Chủ đề 4: Tổ ấm gia đình	Chủ đề 4: Tổ ấm gia đình - tiết 1 Hát: Bàn tay mẹ	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
14		Chủ đề 4: Tổ ấm gia đình - tiết 2		
15		Chủ đề 4: Tổ ấm gia đình - tiết 3		
16		Chủ đề 4: Tổ ấm gia đình - tiết 4		
17	Ôn tập	Ôn tập chủ đề 1,2,3,4 và kiểm tra đánh giá HKI - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
18		Ôn tập chủ đề 1,2,3,4 và kiểm tra đánh giá HKI - tiết 2		
19	Chủ đề 5: Đại dương mênh mông	Chủ đề 5: Đại dương mênh mông - tiết 1 Hát: Miền biển quê em	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
20		Chủ đề 5: Đại dương mênh mông - tiết 2		
21		Chủ đề 5: Đại dương mênh mông - tiết 3		
22		Chủ đề 5: Đại dương mênh mông - tiết 4		
23		Chủ đề 6: Cổ máy thời gian - tiết 1 Hát: Đồng hồ của ông tôi	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
24		Chủ đề 6: Cổ máy thời gian - tiết 2		
25		Chủ đề 6: Cổ máy thời gian - tiết 3		
26		Chủ đề 6: Cổ máy thời gian - tiết 4		
27	Chủ đề 7: Về miền cổ tích	Chủ đề 7: Về miền cổ tích - tiết 1 Hát: Về miền cổ tích	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
28		Chủ đề 7: Về miền cổ tích - tiết 2		
29		Chủ đề 7: Về miền cổ tích - tiết 3		
30		Chủ đề 7: Về miền cổ tích - tiết 4		
31	Chủ đề 8: Vui cùng âm nhạc	Chủ đề 8: Vui cùng âm nhạc - t1 Hát: Bài học đầu tiên	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
32		Chủ đề 8: Vui cùng âm nhạc - t 2		
33		Chủ đề 8: Vui cùng âm nhạc - t 3		
34	Ôn tập	Ôn tập chủ đề 5,6,7,8 và kiểm tra đánh giá Cuối năm - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	

11. Môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết

Nội dung Mĩ thuật tạo hình: 11 bài (22 tiết); Nội dung Mĩ thuật ứng dụng: 6 bài (12 tiết); Tổng kết 1 bài (1 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
-------------	--------------------------------	---------------------------------------

				(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	
1	Chủ đề: Gia đình vui vẻ	Bài 1: Tranh xé dán giấy màu - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
2		Bài 1: Tranh xé dán giấy màu - tiết 2	= 70 phút	
3		Bài 2: Phong cảnh quê em - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
4		Bài 2: Phong cảnh quê em - tiết 2	= 70 phút	
5	Chủ đề: Ngôi trường hạnh phúc	Bài 1: Tranh vẽ với các hình nối tiếp nhau - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
6		Bài 1: Tranh vẽ với các hình nối tiếp nhau - tiết 2	= 70 phút	
7		Bài 2: Không gian trong thư viện - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
8		Bài 2: Không gian trong thư viện - tiết 2	= 70 phút	
9		Bài 3: Tranh chân dung nhân vật - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
10		Bài 3: Tranh chân dung nhân vật - tiết 2	= 70 phút	
11	Chủ đề: Thế giới tự nhiên	Bài 1: Sản phẩm mỹ thuật với các lớp cảnh - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
12		Bài 1: Sản phẩm mỹ thuật với các lớp cảnh - tiết 2	= 70 phút	
13		Bài 2: Tranh chấm màu - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
14		Bài 2: Tranh chấm màu - tiết 2	= 70 phút	
15		Bài 3: Tạo hình động vật từ vật liệu đã qua sử dụng - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
16		Bài 3: Tạo hình động vật từ vật liệu đã qua sử dụng - tiết 2	= 70 phút	
17		Bài 4: Mô hình khu bảo tồn thiên nhiên - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	(Sử dụng chủ đề 2: Danh lam thắng cảnh thác Voi trong tài liệu GD ĐP lớp 4 tỉnh Bình Phước)
18		Bài 4: Mô hình khu bảo tồn thiên nhiên - tiết 2	= 70 phút	
19		Bài 1: Tranh vẽ về biển đảo Việt Nam - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	

20	Chủ đề: Quê hương đất nước	Bài 1: Tranh vẽ về biển đảo Việt Nam - tiết 2	= 70 phút	
21		Bài 2: Nhân vật với trang phục dân tộc - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
22		Bài 2: Nhân vật với trang phục dân tộc - tiết 2	= 70 phút	
23		Bài 3: Món ăn truyền thống - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	(Sử dụng chủ đề 7: cây rau nhíp trong tài liệu GD ĐP lớp 4 tỉnh Bình Phước)
24		Bài 3: Món ăn truyền thống - tiết 2	= 70 phút	
25	Chủ đề: Cuộc sống quanh em	Bài 1: Tạo hình của nhà Rông - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
26		Bài 1: Tạo hình của nhà Rông - tiết 2	= 70 phút	
27		Bài 2: Hoạt cảnh với nhân vật 3D - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
28		Bài 2: Hoạt cảnh với nhân vật 3D - tiết 2	= 70 phút	
29		Bài 3: Tranh vẽ về hoạt động cộng đồng - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
30		Bài 3: Tranh vẽ về hoạt động cộng đồng - tiết 2	= 70 phút	
31	Chủ đề: Đồ dùng hữu ích	Bài 1: Đồ gia dụng quen thuộc - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
32		Bài 1: Đồ gia dụng quen thuộc - tiết 2	= 70 phút	
33		Bài 2: Hình in với giấy gói quà - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2	
34		Bài 2: Hình in với giấy gói quà - tiết 2	= 70 phút	
35		Bài tổng kết: Mô hình bài học từ những mảnh ghép	1 tiết/35 phút	

12. Hoạt động trải nghiệm

Cả năm học: 35 tuần x 3 tiết = 35 tiết (Học kì 1: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	
1		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia lễ khai giảng.	1 tiết/35 phút	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề:	1 tiết/35	

	Chủ đề 1. Em lớn lên cùng mái trường mến yêu	Xác định những đặc điểm tự hào của bản thân; Tìm hiểu những việc làm đáng tự hào của bản thân	phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Bầu chọn BCSL và trao đổi về ATGT đường bộ	1 tiết/35 phút	
2		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tham gia học tập nội quy nhà trường	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Lập kế hoạch phát huy và lập bảng theo dõi những việc làm đáng tự hào của bản thân	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Báo cáo kết quả bước đầu về những việc làm đáng tự hào của bản thân em	1 tiết/35 phút	
3		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Hoạt động vui Trung Thu	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Chia sẻ trải nghiệm - tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Vui tết Trung Thu ở lớp em	1 tiết/35 phút	
4		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Văn nghệ theo chủ đề: "Em lớn lên cùng mái trường mến yêu"	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống; chia sẻ sự thay đổi sau khi điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Tham gia hoạt động tìm hiểu về Đội TNTP HCM	1 tiết/35 phút	
5		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Chương trình "An toàn trong cuộc sống"	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận hiện tình huống có nguy cơ bị xâm hại; Tìm hiểu những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây hành động xâm hại.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Những hậu quả khi bị xâm hại	1 tiết/35 phút	
6	Chủ đề 2. An toàn trong cuộc	<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Nghe nói chuyện về phòng tránh xâm hại thân thể	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận hiện tình huống có nguy cơ bị xâm hại; Chia sẻ về cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân	1 tiết/35 phút	

	sống của em	thể.		
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Biện pháp phòng tránh bị xâm hại thân thể	1 tiết/35 phút	
7		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Biểu diễn tiểu phẩm về phòng tránh xâm hại tinh thần	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận diện những hành vi và cách tránh bị xâm hại tinh thần	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Xử lí bị xâm hại tinh thần	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Giao lưu về phòng tránh xâm hại tình dục.	1 tiết/35 phút	
8		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục. Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.	1 tiết/35 phút	
9		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tham gia tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Chia sẻ những ấn tượng hoặc kỉ niệm của em và thầy cô, bạn bè. Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.	1 tiết/35 phút	
10	Chủ đề 3. Biết ơn thầy cô – Yêu quý bạn bè	<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Chương trình “Thầy cô trong trái tim em”	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Thể hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo. Lập kế hoạch thực hiện những việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.	1 tiết/35 phút	
11		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i>	1 tiết/35	

		Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè. Tìm hiểu cách giải quyết khi có vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè.	phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Tham gia trò chơi tập thể.	1 tiết/35 phút	
12		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tham gia tổng kết “Em là học sinh thân thiện”.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> - Xử lý tình huống trong quan hệ với bạn bè. Chia sẻ về những thay đổi tích cực trong việc duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Tham gia múa hát tập thể theo Chủ đề “Thầy cô và bạn bè”.	1 tiết/35 phút	
13		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn “Truyền thống quê em”.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> - Xác định các hành vi có văn hóa nơi công cộng. - Xử lý tình huống ứng xử có văn hóa ở nơi công cộng.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Chia sẻ những hành vi có văn hóa nơi công cộng.	1 tiết/35 phút	
14		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Truyền thống quê hương	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Xác định các hoạt động kết nối cộng đồng mà em có thể tham gia. Lập kế hoạch tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Báo cáo những việc em đã tham gia để kết nối cộng đồng.	1 tiết/35 phút	
15	Chủ đề 4: Em yêu truyền thống quê hương	<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tham gia giao lưu về truyền thống quê hương.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận diện về hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương. Xây dựng dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương.	1 tiết/35 phút	Sử dụng chủ đề 5: Anh hùng Lao động Lâm Búp trong tài liệu GD ĐP lớp 4 tỉnh Bình Phước
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê	1 tiết/35 phút	

		hương ở địa phương		
16		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Báo cáo kết quả thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Đánh giá dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương.	1 tiết/35 phút	
17	Chủ đề 5. Chào năm mới và chi tiêu tiết kiệm	<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Hội diễn văn nghệ chào năm mới.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận diện việc mua sắm phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình. Chia sẻ về lợi ích của việc tiết kiệm.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Những việc làm gây lãng phí trong cuộc sống hằng ngày.	1 tiết/35 phút	
18		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Tìm hiểu các cách tiết kiệm tiền trong gia đình. Tìm hiểu các cách so sánh giá cả của hàng hóa.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Làm phiếu so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp đón năm mới.	1 tiết/35 phút	
19		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tìm hiểu trò chơi dân gian trong dịp năm mới.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Thực hành so sánh một số loại hàng hóa phổ biến. Thực hành lựa chọn những mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.	1 tiết/35 phút	QPAN: GD ý thức gìn giữ giá cả thị trường, ổn định nền kinh tế chống lạm phát gia tăng.
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Thực hành mua sắm trong dịp Tết.	1 tiết/35 phút	
20	<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tổng kết chủ đề “Năm mới và chi tiêu tiết kiệm”.	1 tiết/35 phút		
	<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Lập kế hoạch mua sắm đồ dùng cần thiết cho cá nhân. Làm sổ theo	1 tiết/35 phút		

		đổi chỉ tiêu của bản thân.		
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Chơi trò chơi “Đi siêu thị”.	1 tiết/35 phút	
21	Chủ đề 6. Phát triển bản thân	<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Hưởng ứng phong trào “Phát triển bản thân”.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận diện những việc làm thể hiện sinh hoạt nền nếp. Tìm hiểu cách thực hiện sinh hoạt nền nếp ở nhà, ở trường.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Thực hiện nền nếp sinh hoạt ở trường.	1 tiết/35 phút	
22		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Hoạt động rèn luyện bản thân.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận diện các biểu hiện của tư duy khoa học. Xác định cách rèn luyện tư duy khoa học để phát triển bản thân	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Báo cáo việc thực hiện quy định nền nếp sinh hoạt ở trường.	1 tiết/35 phút	
23		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tổng kết phong trào phát triển bản thân.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Thực hành lập sơ đồ tư duy, rèn luyện thói quen tư duy khoa học. Thực hành giải quyết vấn đề.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Chia sẻ kết quả rèn luyện nền nếp và thói quen tư duy khoa học.	1 tiết/35 phút	
24	Chủ đề 7. Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ	<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận diện những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình. Xác định một số cách tạo dựng sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Vẽ tranh về những việc làm tạo nên sự gắn kết yêu thương với những người trong gia đình.	1 tiết/35 phút	
25		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Chương trình “Lời nhắn nhủ yêu thương”	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Lập kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia	1 tiết/35 phút	

		đình. Thực hành thể hiện sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình		
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Báo cáo kết quả thực hiện những việc làm để tạo sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương.	1 tiết/35 phút	
26		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ trong ứng xử với các thành viên trong gia đình. Tìm hiểu khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Chơi trò chơi “Mảnh ghép bí ẩn”.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình.	1 tiết/35 phút	
27		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Giao lưu với đại diện cha mẹ HS về việc điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. Thực hành thể hiện sự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Hái hoa dân chủ về chủ đề “Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ”.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.	1 tiết/35 phút	
28		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Chơi trò chơi “Trồng cây”. Chia sẻ hiểu biết của em về những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. Xây dựng kế hoạch tham quan và chăm sóc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương	1 tiết/35 phút	Sử dụng chủ đề 2: Danh lam thắng cảnh thác Voi trong tài liệu GD ĐP lớp 4 tỉnh Bình Phước
	Chủ đề 8. Em và cuộc sống xanh	<i>Sinh hoạt lớp:</i> Xây dựng phiếu thu hoạch cá nhân về chuyến tham quan.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”	1 tiết/35 phút	
29		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	1 tiết/35 phút	QPAN: GD gìn giữ vẻ đẹp, cảnh quan của đất nước.

		Báo cáo việc chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên		
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Tuyên truyền về chủ đề bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	1 tiết/35 phút	
30		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tham gia “Ngày hội đọc sách”.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường lớp.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Chia sẻ ý tưởng làm đẹp trường lớp.	1 tiết/35 phút	
31		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Lập kế hoạch làm đẹp trường, lớp.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Thực hiện kế hoạch làm đẹp trường lớp.	1 tiết/35 phút	
32		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Phong trào “Việc tốt quanh em”.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Nhận diện về nghề truyền thống. Xây dựng phiếu thu thập thông tin về nghề truyền thống của địa phương.	1 tiết/35 phút	Sử dụng chủ đề 8: Nghề đan chiếu lùng của đồng bào Khmer trong tài liệu GD ĐP lớp 4 tỉnh Bình Phước
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Giao lưu với nghề nhân làm nghề truyền thống ở địa phương.	1 tiết/35 phút	
33	Chủ đề 9. Những người sông quanh em và nghề truyền thống quê hương	<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tiểu phẩm “Việc làm tốt của em”	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Trình bày kết quả tìm hiểu thông tin về nghề truyền thống ở địa phương. Báo cáo kết quả trải nghiệm về nghề truyền thống ở địa phương	1 tiết/35 phút	Sử dụng chủ đề 8: Nghề đan chiếu lùng của đồng bào Khmer trong tài liệu GD ĐP lớp 4 tỉnh Bình Phước
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Suy tầm sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.	1 tiết/35 phút	
34		<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tham gia kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ.	1 tiết/35 phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Triển lãm sản phẩm về nghề truyền thống ở địa phương. Thiết kế sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương.	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương	1 tiết/35 phút	
35	Tuần tổng	<i>Sinh hoạt dưới cờ:</i> Tham gia	1 tiết/35	

	kết	“Mùa hè vui, khỏe, an toàn”.	phút	
		<i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</i> Múa hát tập thể chia tay thầy cô với bạn bè. Làm thiệp yêu thương tặng thầy cô, bạn bè	1 tiết/35 phút	
		<i>Sinh hoạt lớp:</i> Chia tay kết thúc năm học.	1 tiết/35 phút	

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (*Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm*)

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của lớp mình chủ nhiệm phù hợp với thực tế học sinh.

Thiết kế KHBD trước một tuần.

Thực hiện kế hoạch bài dạy theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp được phân công, môn giảng dạy.

Chuẩn bị chu đáo tất cả các tiết dạy, thực hiện nội dung các chuyên đề chuyên môn đã được tập huấn vào quá trình giảng dạy thực tế.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT.

Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động NGLL.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, sinh hoạt CM do các cấp tổ chức, dự giờ, bồi dưỡng để trao đổi kinh nghiệm nhằm tạo kết quả tốt trong quá trình giảng dạy.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất.

2. Tổ trưởng (*Khối trưởng*)

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối. Xây dựng và triển khai kế hoạch của tổ chuyên môn.

Triển khai đầy đủ, chính xác kế hoạch dạy học của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 4.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp, theo dõi sự tiến bộ của học sinh chậm tiến, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV trong tổ.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ.

Đảm bảo thời lượng dạy học theo kế hoạch dạy học.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công. Tổng hợp các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

Tổ chức các hoạt động GDNGLL, HĐTN và các hoạt động khác

3. Tổng phụ trách đội

Phối hợp với giáo viên tổ chức các nội dung sinh hoạt chào cờ, các hoạt động tập thể, giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông...

Kết hợp với GVCN tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề theo phân công của Ban giám hiệu.

Trên đây là Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2024- 2025 của tổ khối 4 trường TH Tân Phú C. Đề nghị toàn thể giáo viên trong khối và các giáo viên chuyên, căn cứ để xây dựng kế hoạch dạy học của lớp mình, môn mình phụ trách cho phù hợp với thực tế. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo lại cho Tổ trưởng để cùng trao đổi, đồng thời tham mưu đề xuất lãnh đạo nhà trường có hướng giải quyết phù hợp./.

TỔ TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tú

